

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh Du lịch – Khách sạn**  
**Ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh**  
**Mã ngành: 7340101**

**Quảng Ninh - 2019**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 256/QĐ-DHCNQN, ngày 14 tháng 5 năm 2019  
của Hiệu trưởng Trường đại học công nghiệp Quảng Ninh)*

**Tên chương trình:** Quản trị kinh doanh Du lịch – Khách sạn

**Trình độ đào tạo:** Đại học

**Ngành đào tạo:** Quản trị kinh doanh

**Tên tiếng Anh:** Business administration

**Mã ngành:** 7340101

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

### 1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

#### 1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo chuyên ngành Quản trị kinh doanh Du lịch – Khách sạn trình độ Đại học nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản để phát triển toàn diện; có phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong cần thiết của nhà quản trị chuyên trách trong lĩnh vực Du lịch – Khách sạn; có sức khỏe tốt, có năng lực thực hành nghề nghiệp.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Về kiến thức:

Hiểu và vận dụng được kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội; những kỹ năng chuyên sâu về Quản trị kinh doanh Du lịch – Khách sạn như quản trị kinh doanh du lịch, quản trị lễ tân khách sạn, quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành, quản trị khu nghỉ dưỡng, quản trị sự kiện, thiết kế và điều hành tour du lịch.....; Có khả năng kiểm tra phát hiện được thiếu sót về việc quản trị quá trình hoạt động kinh doanh của đơn vị; Có năng lực đề xuất biện pháp cải tiến nghiệp vụ công tác quản trị hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả; xây dựng các chương trình du lịch, marketing và bán sản phẩm du lịch; làm các báo cáo theo yêu cầu quản lý; lập được hợp đồng kinh tế; tiếp cận nhanh, sử dụng thành thạo các phần mềm quản trị để thực hiện các nghiệp vụ của chuyên ngành Quản trị kinh doanh Du lịch – Khách sạn.

##### 1.2.2. Về kỹ năng

###### a) Kỹ năng cứng:

- Đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với ngành Quản trị kinh doanh gồm kiến thức về lý luận chính trị, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn ở trình độ đại học.



- Kỹ năng quản trị các nghiệp vụ do các tổ chức quốc tế phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về du lịch thực hiện và ban hành như: Nghiệp vụ lễ tân, nghiệp vụ nhà hàng, nghiệp vụ buồng, nghiệp vụ đón tiếp và phục vụ khách du lịch, nghiệp vụ an ninh, kỹ năng giám sát khách sạn.
- Có khả năng tìm tòi, phát hiện, điều chỉnh, phát triển, sáng tạo cái mới như xây dựng sản phẩm mới trong lễ tân, khách sạn, xây dựng ý tưởng và thiết kế sự kiện...
- Có các kỹ năng cần thiết đối với cơ quan, người quản lý tại các đơn vị kinh doanh du lịch, khách sạn, lễ tân hoặc các cơ quan nhà nước hoạt động về du lịch hoặc liên quan đến du lịch.
- Có ngoại ngữ đạt trình độ bậc 2 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Có kiến thức sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Áp dụng được kiến thức cơ sở và chuyên ngành để tham gia nghiên cứu khoa học.
- Có khả năng thích ứng và làm việc với môi trường cường độ cao.
- Có khả năng tự học để cập nhật kiến thức mới cũng như nâng cao trình độ.

#### **b) Kỹ năng mềm:**

- Nhận biết được môi trường làm việc để tạo các mối giao tiếp thân thiện trong công việc và cuộc sống.
- Kết nối được tập thể để làm việc hiệu quả trong công việc và trong môi trường hội nhập.
- Giải quyết xung đột, giải quyết khiếu nại, kiến nghị của đối tượng liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ của mình.
- Thu thập thông tin để xử lý và truyền đạt thông tin tới các đối tượng cần thiết.

#### **1.2.3. Về thái độ:**

- Có phẩm chất đạo đức tốt, lòng yêu nghề, có ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm trong công việc, có tác phong nghề nghiệp và thái độ phục vụ tốt.
- Ham học hỏi qua tài liệu thực tế, luôn học tập và bổ sung kiến thức chuyên môn để hoàn thành tốt nhiệm vụ, có khả năng sáng tạo trong công việc.
- Có khả năng làm việc theo nhóm đạt hiệu quả cao.
- Có tác phong làm việc công nghiệp, năng động bản lĩnh, hợp tác thân thiện phục vụ cộng đồng.

#### **1.2.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

- Trong doanh nghiệp dịch vụ du lịch, lễ tân, tại các khách sạn, khu nghỉ dưỡng thuộc mọi thành phần kinh tế với chức danh trưởng nhóm, giám sát hoặc quản lý các bộ phận Lễ tân, Buồng, Ẩm thực, Marketing, Nhân sự, Tổ chức sự kiện, hoặc có thể giữ các vị trí điều hành tour, trưởng nhóm hoặc trưởng bộ phận marketing, Quan hệ khách hàng, Tổ



chức sự kiện, Nghiên cứu và phát triển, Quan hệ công chúng (PR), tại các doanh nghiệp trong ngành du lịch hoặc các doanh nghiệp có liên quan.

- Chuyên viên ở các phòng tại các cơ quan quản lý liên quan đến du lịch như Bộ văn hóa thể thao và du lịch, Tổng cục du lịch, các cơ quan nhà nước về du lịch ở các địa phương thuộc Bộ, ngành, cơ quan có bộ phận nghiên cứu liên quan đến du lịch.

- Chuyên viên các dự án trong và ngoài nước có liên quan tới dịch vụ du lịch.

- Nhân viên ở các phòng nghiệp vụ tại các doanh nghiệp.

- Làm giảng viên, giáo viên ở các trường đại học, cao đẳng và trung học có các chuyên ngành liên quan.

### 1.2.5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học và nghiên cứu để nâng cao trình độ.

- Tiếp tục học các chương trình sau đại học như: Thạc sĩ, Tiến sĩ.

- Tham dự các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề để cập nhật kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn.

- Thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực chuyên môn và các lĩnh vực có liên quan.

## 2. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO: 4 năm

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 140 TC (Không kể học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng)

## 4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:

Học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông và tương đương.

## 5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:

Thực hiện theo Quy chế về tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 521/2015/QĐ-ĐHCNQN ngày 03/9/2015 của Hiệu trưởng Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh và các văn bản hiện hành.

6. THANG ĐIỂM: Tính theo thang điểm 10 (từ 0 ÷ 10), sau đó qui đổi sang thang điểm chữ.

## 7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

TT	Mã HP	Khoa, bộ môn quản lý	Tên học phần	Tín chỉ		
				TS	LT	TH
I	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		41	40(39)	1(2)	
1			Lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ chí Minh	10	10	0
1	02DHCHINH TR1101A	BMLLCT	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lenin 1	2	2	0



2	02DHCHINH TRI101B		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lenin 2	3	3	0
3	02CHINHTR I201		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
4	02CHINHTR RI301		Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3	3	0
<b>2</b>			<b>Khoa học xã hội và nhân văn</b>	<b>8</b>	<b>8</b>	<b>0</b>
<b>2.1</b>			<b>Phần bắt buộc</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>0</b>
5	02LUAT101	BM LLCT	Pháp luật đại cương	2	2	0
6	02KHXH103		Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2	2	0
7	02KHXH106		Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	2	0
<b>2.2</b>			<b>Phần tự chọn (chọn 1 trong các học phần sau)</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>0</b>
8	02KHXH104	BM LLCT	<i>Tâm lý học đại cương</i>	2	2	0
9	02KHXH102		<i>Nhập môn xã hội học</i>	2	2	0
10	02KHXH105		<i>Văn hóa kinh doanh</i>	2	2	0
<b>3</b>			<b>Ngoại ngữ (Kể cả tiếng Anh chuyên ngành)</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>0</b>
11	02TANH101	BM NN	Tiếng Anh cơ bản 1	4	4	0
12	02TANH102		Tiếng Anh cơ bản 2	4	4	0
13			Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 1	2	2	0
<b>4</b>			<b>Toán học - Tin học - Khoa học tự nhiên - Môi trường</b>	<b>13</b>	<b>12(11)</b>	<b>1(2)</b>
<b>4.1</b>			<b>Phần bắt buộc</b>	<b>11</b>	<b>10</b>	<b>1</b>
14	02TOAN101	BM Toán	Toán cao cấp 1	3	3	0
15	02TOAN202		Toán cao cấp 2	3	3	0
16	02TOAN220		Xác suất thống kê	2	2	0
17	02TINHOC101	BMKHMT	Nhập môn tin học	3	2	1
<b>4.2</b>			<b>Phần tự chọn (chọn 1 trong 2 học phần sau)</b>	<b>2</b>	<b>2(1)</b>	<b>0(1)</b>
18	02DIAB210	BM QTKD	<i>Địa lý kinh tế</i>	2	2	0
19	02TINHOC2 02	BMKHMT	<i>Tin học văn phòng</i>	2	1	1
<b>5</b>	02THEEDUC101	BMGDTC	<b>Giáo dục thể chất</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>3</b>
<b>6</b>	02DHQUAN SU102	BMGDQP	<b>Giáo dục quốc phòng, an ninh</b>	<b>8</b>	<b>7</b>	<b>1</b>



<b>II</b>	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>		<b>99</b>	<b>75</b>	<b>24</b>
<b>1</b>		<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>	<b>25</b>	<b>25</b>	<b>0</b>
20	BM QTKD	Kinh tế vi mô	3	3	0
21	BM QTKD	Kinh tế vĩ mô	3	3	0
22	BMKHMT	Hệ thống thông tin quản lý	2	2	0
23	BM KT	Nguyên lý hạch toán kế toán	4	4	0
24	BM QTKD	Thương mại điện tử	2	2	0
25	BM QTKD	Nguyên lý thống kê	2	2	0
26	BM LLCT	Luật du lịch	3	3	0
27	BM QTKD	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	2	0
28	BM QTKD	Quản trị học	2	2	0
29	BM QTKD	Quản trị sự thay đổi	2	2	0
<b>2</b>		<b>Kiến thức ngành</b>	<b>67</b>	<b>49</b>	<b>18</b>
<b>2.1</b>		<b>Phần bắt buộc</b>	<b>63</b>	<b>45</b>	<b>18</b>
<b>2.1.1</b>		<b>Kiến thức chung của ngành</b>	<b>28</b>	<b>28</b>	<b>0</b>
30	BM QTKD	Quản trị dịch vụ	4	4	0
31	BM QTKD	Tổng quan du lịch	2	2	0
32	BM QTKD	Marketing du lịch	3	3	0
33	BM QTKD	Tài nguyên du lịch	2	2	0
34	BM QTKD	Tổng quan Khách sạn	2	2	0
35	BM QTKD	Quản trị thương hiệu	2	2	0
36	BM QTKD	Quản trị nhân lực	3	3	0
37	BM TCNH	Thuế	3	3	0
38	BM QTKD	Thống kê doanh nghiệp	2	2	0
39	BM QTKD	Quản trị chiến lược	3	3	0
40	BM QTKD	Kỹ năng quản trị	2	2	0
<b>2.1.2</b>		<b>Kiến thức chuyên ngành</b>	<b>35</b>	<b>17</b>	<b>18</b>
41	BM QTKD	Kinh tế du lịch	2	2	0
42	BM QTKD	Quản trị tác nghiệp DN lữ hành	3	3	0
43	BM QTKD	Quản trị lễ tân khách sạn	3	3	0
44	BM QTKD	Quản trị thực phẩm đồ uống	2	2	0
45	BM QTKD	Thực tập Quản trị lễ tân khách sạn	2	0	2
46	BM QTKD	Quản trị khu nghỉ dưỡng	2	2	0
47	BM QTKD	Quản trị nhà hàng và quầy bar	2	2	0
48	BM QTKD	Quản trị sự kiện	3	3	0
49	BM QTKD	Thực tập Quản trị sự kiện và Quản trị thực phẩm đồ uống	2	0	2



50		BM QTKD	Thực hành thiết kế và điều hành tour du lịch	4	0	4
51		BM QTKD	Thực tập nghiệp vụ 1	2	0	2
52		BM QTKD	Thực tập nghiệp vụ 2	2	0	2
53		BM QTKD	Thực tập tốt nghiệp	6	0	6
2.2			<b>Phần tự chọn (chọn 1 trong 3 học phần sau)</b>	2	2	0
54		BM QTKD	Quản trị tài chính DN	2	2	0
55		BM QTKD	Địa lý du lịch	2	2	0
56		BM QTKD	Quản trị dự án	2	2	0
2.3			<b>Kiến thức bổ trợ (chọn 1 trong 2 học phần sau)</b>	2	2	0
57		BMNN	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 2	2	2	0
58		BM QTKD	Văn hóa du lịch	2	2	0
3			<b>Khóa luận tốt nghiệp hoặc đăng ký học phần chuyên sâu thay thế</b>	7	0	7
59		BM QTKD	Khóa luận tốt nghiệp	7	0	7
			<b>Học phần thay thế</b>	7	6	1
60		BM QTKD	Kỹ năng thuyết trình	2	1	1
61		BM QTKD	Hành vi khách du lịch	2	2	0
62		BM QTKD	Du lịch bền vững	3	3	0
<b>Tổng tín chỉ toàn khóa (không kể GDQP và GDTC)</b>				<b>140</b>	<b>114</b> <b>(113)</b>	<b>26</b> <b>(27)</b>

## 8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (dự kiến):

### 8.1. Khung thời gian đào tạo toàn khoá: Đơn vị: Tuần

Năm học	Học		Thi		Nghỉ		Dự trữ	Tổng
	LT	TH	HK	TN	Hè	Tết		
I	36	0	7	0	5	3	1	52
II	36	0	7	0	5	3	1	52
III	34	2	7	0	5	3	1	52
IV	20	16	3	4	5	3	1	52
<b>Cộng</b>	<b>126</b>	<b>18</b>	<b>24</b>	<b>4</b>	<b>20</b>	<b>12</b>	<b>4</b>	<b>208</b>

### 8.2. Kế hoạch giảng dạy theo học kỳ

TT	Học kỳ I	Số tín chỉ
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2
2	Giáo dục thể chất	3(0,3)

3	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2
4	Tiếng Anh cơ bản 1	4
5	Toán cao cấp 1	3
6	Nhập môn tin học	3(2,1)
<b>Cộng khối lượng học kỳ I</b>		<b>17</b>
<b>TT</b>	<b>Học kỳ II</b>	<b>Số tín chỉ</b>
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3
3	Học phần 1- Giáo dục quốc phòng	3
4	Tiếng Anh cơ bản 2	4
5	Toán cao cấp 2	3
6	Kinh tế vi mô	3
7	Pháp luật đại cương	2
<b>Cộng khối lượng kỳ II</b>		<b>20</b>
<b>TT</b>	<b>Học kỳ III</b>	<b>Số tín chỉ</b>
1	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3
2	Học phần 2 - Giáo dục quốc phòng	2
3	Học phần 3 - Giáo dục quốc phòng	3(2,1)
4	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2
5	Xác suất thống kê	2
6	Kinh tế vĩ mô	3
7	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
8	Học phần tự chọn (chọn 1 trong 2 học phần)	2
	<i>Địa lý Kinh tế</i>	2
	<i>Tin học văn phòng</i>	2
<b>Cộng khối lượng kỳ III</b>		<b>19</b>
<b>TT</b>	<b>Học kỳ IV</b>	<b>Số tín chỉ</b>
1	Nguyên lý thống kê	2
2	Thương mại điện tử	2
3	Luật du lịch	3
4	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 1	2
5	Tổng quan du lịch	2
6	Quản trị học	2
7	Nguyên lý hạch toán kế toán	4
8	Học phần tự chọn (chọn 1 trong 3 học phần):	2
	<i>Tâm lý học đại cương</i>	2



	<i>Nhập môn xã hội học</i>	2
	<i>Văn hóa kinh doanh</i>	2
<b>Cộng khối lượng học kỳ IV</b>		<b>19</b>
<b>TT</b>	<b>Học kỳ V</b>	<b>Số tín chỉ</b>
1	Kinh tế du lịch	2
2	Quản trị sự thay đổi	2
3	Quản trị chiến lược	3
4	Tài nguyên du lịch	2
5	Tổng quan nhà hàng khách sạn	2
6	Thống kê doanh nghiệp	2
7	Marketing du lịch	3
8	Hệ thống thông tin quản lý	2
9	Kỹ năng quản trị	2
<b>Cộng khối lượng học kỳ V</b>		<b>20</b>
<b>TT</b>	<b>Học kỳ VI</b>	<b>Số tín chỉ</b>
1	Quản trị dịch vụ	4
2	Quản trị nhân lực	3
3	Quản trị thương hiệu	2
4	Thuế	3
5	Quản trị tác nghiệp DN lữ hành	3
6	Quản trị khu nghỉ dưỡng	2
7	Thực tập nghiệp vụ 1	2(0,2)
8	Học phần tự chọn (Chọn 1 trong 3 học phần)	2
	<i>Quản trị tài chính DN</i>	2
	<i>Địa lý du lịch</i>	2
	<i>Quản trị dự án</i>	2
<b>Cộng khối lượng học kỳ VI</b>		<b>21</b>
<b>TT</b>	<b>Học kỳ VII</b>	<b>Số tín chỉ</b>
1	Quản trị thực phẩm đồ uống	2
2	Quản trị lễ tân khách sạn	3
3	Quản trị sự kiện	3
4	Quản trị nhà hàng và quầy bar	2
5	Thực tập Quản trị lễ tân khách sạn	2(0,2)
6	Thực tập Quản trị sự kiện và Quản trị thực phẩm đồ uống	2(0,2)
7	Thực tập nghiệp vụ 2	2(0,2)
8	Kiến thức bổ trợ (Chọn 1 trong 2 học phần)	2
	<i>Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 2</i>	2

	<i>Văn hóa du lịch</i>	2
<b>Cộng khối lượng học kỳ VII</b>		<b>18</b>
<b>TT</b>	<b>Học kỳ VIII</b>	<b>Số tín chỉ</b>
1	Thực hành thiết kế và điều hành Tour du lịch	4(0,4)
2	Thực tập tốt nghiệp	6(0,6)
3	Khoá luận tốt nghiệp hoặc học thêm 3 học phần:	7(0,7)
	- Kỹ năng thuyết trình	2
	- Hành vi khách du lịch	2
	- Du lịch bền vững	3
<b>Cộng khối lượng kỳ VIII</b>		<b>17</b>
<b>Tổng số tín chỉ toàn khóa (không kể GDTC 3TC và GDQP 8TC)</b>		<b>140</b>

### 8.3. Kế hoạch thực hành, thực tập

TT	Loại hình thực tập	Thời gian (tuần)	Học kỳ	Địa điểm	Ghi chú
1	Thực tập Quản trị lễ tân khách sạn	2	7	Ngoài trường	
2	Thực tập Quản trị sự kiện và Quản trị thực phẩm đồ uống	2	7	Ngoài trường	
3	Thực hành thiết kế và điều hành tour du lịch	4	8	Trong trường	
4	Thực tập nghiệp vụ 1	2	6	Ngoài trường	
5	Thực tập nghiệp vụ 2	2	7	Ngoài trường	
6	Thực tập tốt nghiệp	6	8	Ngoài trường	
	<b>Tổng số</b>	<b>18</b>			

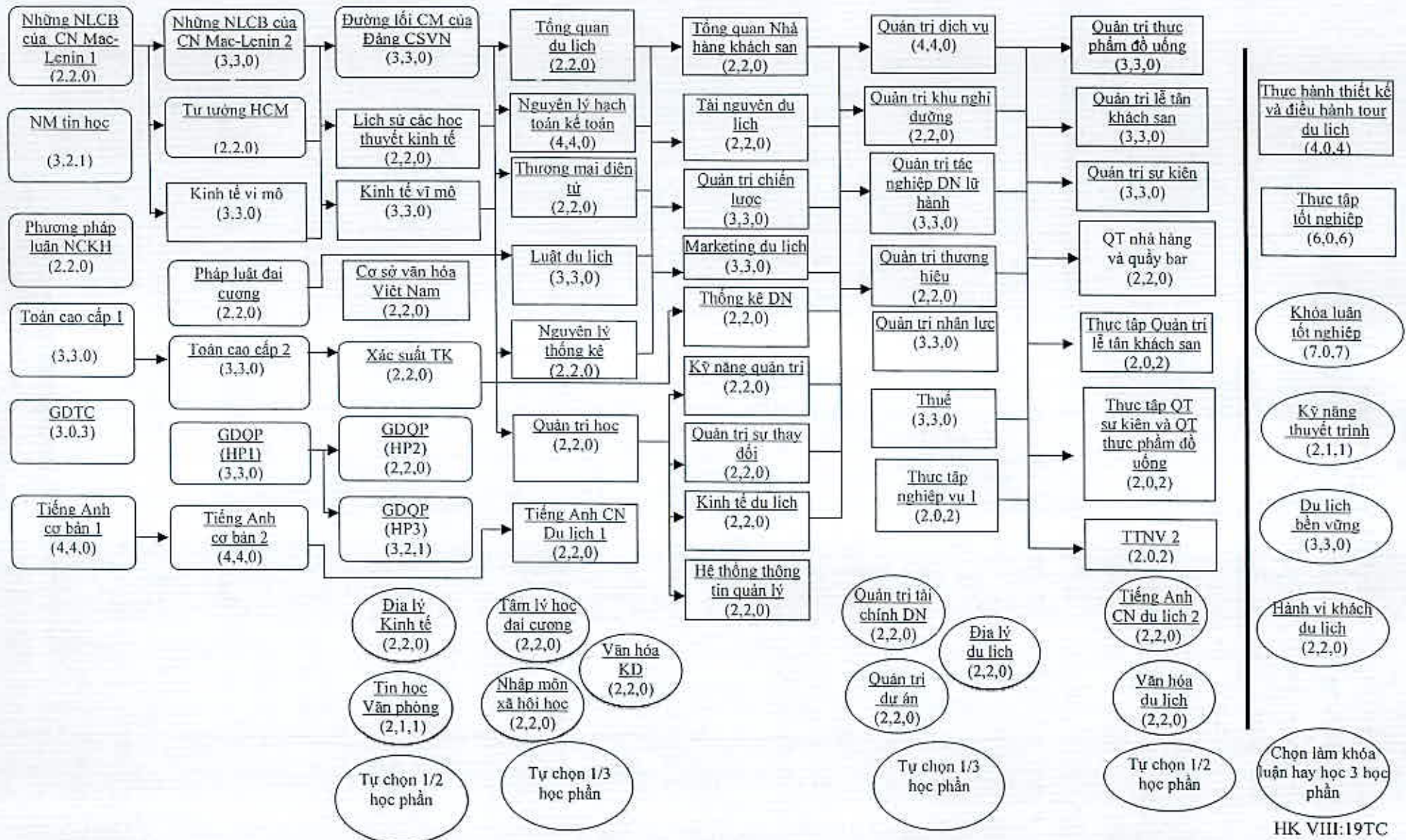
### 8.4. Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần chuyên sâu thay thế: 7 TC

Nghiên cứu ứng dụng để giải quyết các vấn đề chuyên môn cụ thể.

### 9. Tiến trình đào tạo



### Tiến trình đào tạo





## 10. MÔ TẢ NỘI DUNG CÁC HỌC PHẦN

### 10.1. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG

#### 1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Là môn học (học phần) đầu tiên của chương trình các môn Lý luận chính trị trong trường đại học và cao đẳng.

- Nội dung của học phần: Ban hành kèm theo Quyết định số: 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo:

Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 3 chương:

Chương 1: Chủ nghĩa duy vật biện chứng

Chương 2: Phép biện chứng duy vật

Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình các môn học Triết học Mac-Lenin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội năm 2007.

[3] Các tài liệu phục vụ dạy và học Chương trình Lý luận chính trị do Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp chỉ đạo, tổ chức biên soạn.

#### 2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2: (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1.

- Nội dung của học phần:

Ngoài 1 chương mở đầu nhằm giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin và một số vấn đề chung của môn học. Căn cứ vào mục tiêu môn học, nội dung chương trình môn học được cấu trúc thành 2 phần 6 chương:

Phần 2:

Chương 4: Học thuyết giá trị

Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư

Chương 6: Chủ nghĩa tư bản độc quyền và độc quyền nhà nước

Phần 3:

Chương 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân

Chương 8: Những vấn đề chính trị- xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Chương 9: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng



- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình các môn học Triết học Mác-Lênin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội năm 2007.

[3] Các tài liệu phục vụ dạy và học Chương trình Lý luận chính trị do Bộ Giáo dục và Đào tạo trực tiếp chỉ đạo, tổ chức biên soạn.

### **3. Tư tưởng Hồ Chí Minh: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Học sau phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1, 2.

- Nội dung của học phần: Ban hành kèm theo Quyết định số: 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo:

+ Giới thiệu đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.

+ Trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu của môn học.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Chương trình môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[3] Các tài liệu hướng dẫn học tập nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh của ban tuyên giáo TW.

[4] Hồ Chí Minh toàn tập, tuyển tập, đĩa CDROM Hồ Chí Minh toàn tập

[5] Các nghị quyết, văn kiện của Đảng cộng sản Việt Nam.

### **4. Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: (3,3,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Học sau phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin.

- Nội dung của học phần: Ban hành kèm theo Quyết định số: 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo. Học phần đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản có hệ thống về sự ra đời tất yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam - chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam; về quá trình hình thành và phát triển đường lối



cách mạng của Đảng, đặc biệt là đường lối của Đảng trên một số lĩnh vực cơ bản của thời kỳ đổi mới; về kết quả thực hiện đường lối cách mạng của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam. Từ đó xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, định hướng phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng và đường lối của Đảng; nâng cao ý thức trách nhiệm công dân trước những nhiệm vụ trọng đại của đất nước. Giúp sinh viên có cơ sở vận dụng kiến thức môn học để nhận xét, giải thích, đánh giá những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội,...theo đường lối, chính sách của Đảng.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Chương trình môn học Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[3] Các tài liệu hướng dẫn học tập nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh của ban tuyên giáo TW.

[4] Các nghị quyết, văn kiện của Đảng cộng sản Việt Nam.

### **5. Pháp luật đại cương: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Không.

- Nội dung của học phần: Học phần được thiết kế gồm hai phần:

+ Phần mở đầu giới thiệu với người học khái quát một số vấn đề lý luận cơ bản về Nhà nước và pháp luật nói chung, về Nhà nước Cộng hòa xõ hội chủ nghĩa Việt Nam, hệ thống pháp luật, quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và vấn đề pháp chế,... Nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất, đồng thời cũng nhằm nâng cao ý thức công dân đối với việc tuân thủ pháp luật.

+ Phần pháp luật cụ thể được trình bày tương đối chi tiết và có hệ thống về một số ngành luật thiết yếu (trên cơ sở có trích dẫn hệ thống pháp luật thực định làm nền cho phần giảng lý thuyết về ngành luật) như Hiến pháp, pháp luật về hành chính, về lao động dân sự, kinh tế, hình sự, một số vấn đề pháp luật quốc tế. Nội dung một số ngành luật cụ thể được gắn với quyền và nghĩa vụ của công dân trong một số giờ luyện tập sẽ giúp sinh viên tiếp cận trực tiếp với đời sống thực tiễn của pháp luật.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Bài giảng Pháp luật đại cương, Trường ĐH Công nghiệp QN

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Bộ luật hình sự, NXB LĐXH, 2005.

### **6. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học: (2,2,0)**



- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

- Nội dung môn học: Giúp cho người học những kiến thức cơ bản nhất về nghiên cứu khoa học. Bắt đầu từ cách hình thành đề tài, lập kế hoạch nghiên cứu, tìm tài liệu tham khảo, cách trình bày đề tài khoa học ở seminar, hội nghị khoa học, cách viết một công trình khoa học (bài báo, luận văn, nghiệm thu đề tài ...).

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Lê Huy Bá, Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Giáo dục.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] TS. Vũ Nhi Công, Tập bài giảng Phương pháp luận nghiên cứu khoa học vận dụng cho ngành CTXH.

[3] Vũ Cao Đàm, Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, Nhà xuất bản khoa học và kỹ thuật, Hà Nội 1996.

### **7. Lịch sử các học thuyết kinh tế: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin.

- Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Gồm 11 chương bao gồm những nội dung cơ bản của lịch sử các học thuyết kinh tế nhằm đáp ứng yêu cầu tìm hiểu về lịch sử phát triển của khoa học kinh tế cho sinh viên, giới thiệu những quan điểm tư tưởng và học thuyết kinh tế cơ bản qua các thời đại lịch sử, quá trình phát sinh, phát triển đấu tranh và thay thế lẫn nhau giữa các học thuyết kinh tế, và nhất là ý nghĩa của từng học thuyết trong xây dựng và phát triển kinh tế thị trường ở Việt nam .

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] PGS.TS Trần Bình Trọng, Giáo trình lịch sử các học thuyết kinh tế, NXB Đại học kinh tế quốc dân, năm 2008.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Lịch sử các học thuyết kinh tế, Tiếng Nga, Nhà xuất bản tư tưởng Matxcova, 1983.

[3] Lịch sử các học thuyết kinh tế, Nhà xuất bản đại học và giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội 1991.

[4] PGS-TS Mai Ngọc Cường, Các học thuyết kinh tế - Lịch sử phát triển, NXB Khoa học xã hội, 1993.

[5] PGS.S Mai Ngọc Cường, Những vấn đề cơ bản của lịch sử các học thuyết kinh tế., NXB Thống kê, 1993.



[6] Hướng dẫn nghiên cứu và ôn tập lịch sử các học thuyết kinh tế (Tài liệu tham khảo dùng cho sinh viên, nghiên cứu sinh chuyên ngành kinh tế) Nhà xuất bản Thống kê - Hà Nội.

[7] GS.TS Chu Văn Cấp (chủ biên), Lịch sử các học thuyết kinh tế (Tập bài giảng), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội 1997.

### **8. Tâm lý đại cương: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

- Nội dung học phần: Nội dung chương trình Tâm lý học đại cương, bao gồm: Những vấn đề khái quát về tâm lý học với tư cách là một khoa học; cơ sở tự nhiên và cơ sở xã hội của tâm lý người; sự hình thành và phát triển tâm lý - ý thức; hoạt động nhận thức; ngôn ngữ và nhận thức; tình cảm và ý chí; nhân cách và các thuộc tính tâm lý của nhân cách... Những kiến thức trong môn học này sẽ là cơ sở nền tảng giúp sinh viên nắm được những khái niệm cơ bản về tâm lý học đại cương và ý tưởng của những học thuyết khác nhau nhằm giải thích đầy đủ các khái niệm tâm lý học, giúp người học nhận thức được Tâm lý học là một ngành khoa học có khả năng ứng dụng rộng rãi vào đời sống.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Nguyễn Ngọc Bích, Tâm lý học nhân cách, NXB ĐHQG, Hà Nội 2000.

[2] Đinh Phương Duy, Giáo trình Tâm lý học đại cương, Đại học Mở - Bán công TP Hồ Chí Minh, 1998.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[3] Phạm Minh Hạc, Lê Khanh và Trần Trọng Thủy, Tâm lý học, Tập 1 và 2, NXB Giáo dục, 1989.

[4] Trần Tuấn Lộ, Giáo trình Tâm lý học đại cương, Đại học Văn Hiến TP Hồ Chí Minh, 2000.

[5] Nguyễn Quang Uẩn, Trần Hữu Luyện, Trần Quốc Thành, Tâm lý học đại cương, NXB ĐHQG Hà Nội, 2002.

### **9. Nhập môn xã hội học: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần Nhập môn xã hội học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển môn Xã hội học với tư cách là một môn khoa học; cung cấp những khái niệm, những luận điểm cơ bản của cách tiếp cận xã hội học đối



với các vấn đề xã hội; những phương pháp nghiên cứu cơ bản của xã hội học. Đồng thời cung cấp các kiến thức thực tiễn về các vấn đề xã hội ở Việt Nam; giúp sinh viên có cái nhìn toàn diện về các vấn đề xã hội và có kỹ năng cần thiết để nghiên cứu về một vấn đề xã hội...

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng (đồng chủ biên), Xã hội học, NXB ĐHQG Hà Nội, 2006.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Nguyễn Sinh Huy, Xã hội học đại cương, NXB ĐHQG Hà Nội, 2006.

[3] Nguyễn Văn Sanh, Giáo trình đại cương xã hội học, NXB Tài chính, 2008.

[4] Nguyễn Thế Phán (chủ biên), Giáo trình xã hội học, NXB LĐXH, 2002.

[5] Lương Văn Úc, Giáo trình xã hội học, NXB KTQD, 2009.

#### **10. Văn hóa kinh doanh: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên phải học xong học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin;

- Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần Văn hóa kinh doanh trang bị cho người học những kiến thức chung về văn hóa kinh doanh (tổng quan về văn hóa kinh doanh, triết lý kinh doanh, đạo đức kinh doanh, văn hóa doanh nhân, văn hóa doanh nghiệp) và những kỹ năng cần thiết để tổ chức ứng dụng, phát triển các kiến thức về văn hóa kinh doanh trong hoạt động kinh tế, kinh doanh. Thông qua đó, sinh viên biết vận dụng những vấn đề lý luận để xây dựng và phát triển văn hóa của doanh nghiệp, ứng dụng trong các hoạt động kinh tế, kinh doanh.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Thái Trí Dũng, Nghệ thuật giao tiếp và thương lượng, NXB Thống kê, 2004.

[2] Đỗ Thị Phi Hoài, Văn hóa doanh nghiệp, NXB Tài chính, 2009.

[3] Vũ Thị Liên, Giáo trình Văn hóa doanh nghiệp, NXB KTQD, 2006.

[4] Dương Thị Liễu, Giáo trình Văn hóa kinh doanh, NXB KTQD, 2006.

[5] Nguyễn Mạnh Quân, Giáo trình đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp, NXB Lao động xã hội, 2005.

#### **11. Tiếng Anh cơ bản 1: (4,4,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung học phần: Trang bị những kiến thức cơ bản về nghe nói, đọc, ghi dịch Anh ngữ trên cơ sở giáo trình Headway A.

- Tài liệu học tập:



+ Sách, giáo trình chính:

[1] Giáo trình Headway A.

## 12. Tiếng Anh cơ bản 2: (4,4,0)

- Điều kiện tiên quyết: Học sau phân Ngoại ngữ 1

- Nội dung học phần: Trang bị những kiến thức cơ bản về nghe nói, đọc, ghi dịch Anh ngữ trên cơ sở giáo trình Headway B.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Giáo trình Headway B.

## 13. Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 1: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết: Đủ hoàn thành xong TACB1 và TACB2

- Nội dung học phần:

Unit 1. All in a day's work

Unit 2. Fly-drive holiday

Unit 3. Table for two

Unit 4. City tours

Unit 5. Water cities

Consolidation 1.

- Tài liệu học tập:

+ Giáo trình chính:

[1] Iwonna Dubicka and Margaret O'Keeffe, *English for international tourism – Pre-Intermediate*, 2003, Longman ELT.

+ Tài liệu tham khảo:

[1] Iwonna Dubicka and Margaret O'Keeffe, *English for international tourism – Elementary*, 2003, Longman ELT.

[2] Iwonna Dubicka and Margaret O'Keeffe, *English for international tourism – Intermediate*, 2003, Longman ELT.

[3] Nguyễn Thanh Chương (Biên dịch), 2005, *Tiếng Anh chuyên ngành Khách sạn và Du lịch*, NXB Khoa học và xã hội.

[4] Rod Revell and Trish Stott, *Highly recommended*, 1988, Oxford university press.

[5] Trish Stott and Roger Holt, *First class*, 1991, Oxford university press.

## 14. Toán cao cấp 1: (3,3,0)

- Điều kiện tiên quyết: Không.

- Nội dung học phần: Học phần này giới thiệu các kiến thức về phép tính vi phân, tích phân hàm một biến, chuỗi. Trong phép tính vi phân, tích phân hàm một biến bao gồm giới hạn của dãy số và hàm số, đạo hàm và vi phân của hàm số, tích phân bất định, xác định và suy rộng. Phần số gồm chuỗi số và chuỗi hàm.



- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Nguyễn Đình Trí, Toán cao cấp tập 2, NXB Giáo dục, 1997.

[2] Phan Quốc Khánh, Phép tính vi tích phân NXB Giáo dục, 1996.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[3] B. Demidovich, Bài tập toán giải tích.

### **15. Toán cao cấp 2: (3,3,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Không.

- Nội dung học phần: Học phần này giới thiệu các kiến thức về đại số tuyến tính. Nội dung bao gồm: Định thức, ma trận, hệ phương trình tuyến tính, không gian vector, ánh xạ tuyến tính, chéo hóa ma trận, dạng toàn phương.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Nguyễn Đình Trí, Toán cao cấp tập 1 NXB Giáo dục, 1997.

[2] Trần Văn Hãn, Đại số tuyến tính ĐH Khoa học tự nhiên Tp. HCM.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[3] Giáo trình Xác suất thống kê, Trường Đại học Công nghiệp QN, 2007.

### **16. Xác suất thống kê: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đó học xong học phần Toán cao cấp;

- Nội dung học phần: Học phần này giới thiệu các kiến thức về xác suất thống kê và thống kê toán. Bao gồm: Lý thuyết xác suất; biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất; lý thuyết mẫu.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Nguyễn Cao Văn, Lý thuyết xác suất và thống kê toán, 2002.

[2] Đặng Hùng Thắng, Lý thuyết xác suất và ứng dụng, 1997.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[3] Đinh Văn Gắng, Xác suất và thống kê, 1999.

[4] Tống Đình Quỳ, Xác suất và thống kê, 2001.

[5] Nguyễn Quang Báu, Lý thuyết xác suất và thống kê, 2000.

[6] Bài tập toán cao cấp, NXB "Mir" Maxcova.

### **17. Nhập môn tin học: (3,2,1)**

- Điều kiện tiên quyết: Không.

- Nội dung học phần:

Lý thuyết: Giới thiệu hệ thống kiến thức cơ bản về tin học, cấu trúc tổng quát của máy PC: hệ đếm, tập tin, hệ điều hành MSDOS và hệ điều hành WINDOW, ngôn ngữ lập trình Pascal.



Thực hành: Rèn luyện kỹ năng thực hành giúp sinh viên sử dụng thành thạo các thao tác trên máy tính PC.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Bùi Huy Quỳnh, Nhập môn tin học, NXB Giáo dục.

[2] Giáo trình tin học đại cương, Tủ sách ĐH Khoa học tự nhiên, ĐH Quốc gia Hà Nội.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[3] Hoàng Kiếm, Tin học đại cương nâng cao, NXB Giáo dục, 1998.

### **18. Địa lý kinh tế: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản nhất về lĩnh vực địa lý kinh tế: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn địa lý kinh tế; những vấn đề lý luận về tổ chức lãnh thổ; tài nguyên thiên nhiên; tài nguyên nhân văn; tổ chức lãnh thổ ngành công nghiệp, giao thông vận tải; tổ chức lãnh thổ ngành nông-lâm-ngư nghiệp; tổ chức lãnh thổ dịch vụ; tổ chức lãnh thổ các vùng kinh tế ở Việt Nam.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Giáo trình Địa lý kinh tế Việt Nam, nhóm tác giả, trường ĐH Nông Nghiệp Hà Nội

[2] TS. Trần Duy Liên, Giáo trình Địa lý kinh tế Việt Nam, Trường ĐH Đà Lạt.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[3] Th.S Nguyễn Văn Huân, Giáo trình Địa lý kinh tế Việt Nam, Đại học Thái Nguyên.

[4] Nguyễn Minh Tuệ, Lê Thông, Dân số học và địa lý dân cư, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội, năm 1995.

[5] Lê Sỹ Giáo (chủ biên), Dân tộc học đại cương, NXB Giáo dục, năm 1997.

[6] Nguyễn Minh Tuệ, Vũ Tuấn Cảnh, Lê Thông, Phạm Xuân Hậu, Nguyễn Kim Hồng, Địa lý du lịch, NXB Tp HCM, năm 1996.

[7] Nguyễn Đức Tuấn, Địa lý kinh tế học, NXB Đồng Nai, năm 1998.

[8] Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ, Phạm Tế Xuyên, Địa lý kinh tế Việt Nam, NXB Hà Nội, năm 1997.

[9] Nguyễn Việt Thịnh, Đỗ Thị Minh Đức, Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam, NXB Giáo dục, năm 2001.

[10] Lê Thông, Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Minh Tuệ, Địa lý kinh tế xã hội Việt Nam, NXB Giáo dục, năm 2001.

### **19. Tin học văn phòng: (2,1,1)**

- Điều kiện tiên quyết:



Sau khi sinh viên đã học xong học phần nhập môn tin học

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung của học phần nhằm cung cấp cho sinh viên:

- + Các kiến thức mở đầu, cơ bản về tin học;
- + Biết sử dụng các dịch vụ Web và Mail của Internet;
- + Các thao tác chính sử dụng hệ điều hành Windows;
- + Một số kỹ năng cơ bản lập trình bằng Pascal để giải một số bài toán thông thường.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Bùi Huy Quỳnh. Nhập môn Tin học, NXB GD, tái bản lần thứ 3, 1999.

[2] Quách Tuấn Ngọc. Ngôn ngữ lập trình Pascal, NXB Giáo dục, 1996.

[3] Hoàng Kiếm. Tin học đại cương nâng cao, NXB Giáo dục, 1998.

## **20. Giáo dục thể chất: (3,0,3)**

- Điều kiện tiên quyết: Không.

- Nội dung học phần:

Lý thuyết: Giới thiệu hệ thống kiến thức cơ bản về cơ sở khoa học và tác dụng rèn luyện thể chất.

Thực hành: Rèn luyện kỹ năng các bài tập thể dục.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Bài giảng Giáo dục thể chất, Bộ môn giáo dục thể chất, Trường đại học công nghiệp Quảng Ninh.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất, Nhà xuất bản thể dục thể thao, 1988.

[3] Sinh lý học thể dục thể thao.

[4] Điền kinh và thể dục.

[5] Bóng chuyền

[6] Các tài liệu liên quan và cơ sở vật chất giành cho tập luyện thể dục thể thao.

## **21. Giáo dục quốc phòng, an ninh: (8,7,1)**

- Điều kiện tiên quyết: Không.

- Nội dung học phần: Học phần đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự, những nội dung cơ bản nhiệm vụ công tác quốc phòng - an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản: đội ngũ đơn vị, sử dụng bản đồ, địa hình quân sự, một số loại vũ khí bộ binh, thuốc nổ, phòng chống vũ khí huỷ diệt lớn; cấp cứu ban đầu các vết thương; Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK; từng người trong chiến đấu tiến công; từng người trong chiến đấu phòng ngự.

- Tài liệu học tập:



+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Giáo trình GDQP, Liên bộ QP, GD&ĐT.

[2] Lý luận và phương pháp GDTC, Vụ GDTC, Bộ GD&ĐT.

## **10.2. KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP**

### **10.2.1. KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH**

#### **22. Kinh tế vi mô: (3,3,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần này giới thiệu các nguyên lý kinh tế cơ bản về hoạt động của các thành viên trong nền kinh tế, các vấn đề cơ bản về doanh nghiệp, về người tiêu dùng và về thị trường tại đó doanh nghiệp và người tiêu dùng tương tác với nhau để thúc đẩy quá trình sản xuất và lưu thông hàng hoá. Học phần giới thiệu về vấn đề kinh tế tối ưu và vai trò của Nhà nước trong việc điều chỉnh những trục trặc của thị trường.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] ThS. Đỗ Thảo Dịu, ThS. Trần Hoàng Tùng, Giáo trình Kinh tế vi mô, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2012.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Giáo trình Kinh tế vi mô, NXB Giáo dục, 2002.

[3] Giáo trình Kinh tế vi mô, Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội, 2002

[4] Kinh tế vi mô, Học viện Tài chính, NXB Thống kê, 2000.

#### **23. Kinh tế học vĩ mô: (3,3,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Kinh tế vi mô

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế học vĩ mô về hoạt động của toàn bộ nền kinh tế, giới thiệu cách tính các chỉ tiêu kinh tế, như: GDP, GNP, ... đồng thời giới thiệu các chính sách kinh tế vĩ mô cơ bản và hệ thống công cụ chính sách đối với nền kinh tế mở.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] ThS. Nguyễn Thị Mơ, Giáo trình Kinh tế vĩ mô, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2013.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Học viện Tài chính, Bài tập Kinh tế vĩ mô, NXB Tài chính, 2004.

[3] PGS.TS. Nguyễn Văn Dân, Kinh tế học vĩ mô, NXB Tài chính, 2004.



#### **24. Hệ thống thông tin quản lý: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Nhập môn tin học, Quản trị học

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung của môn học bao gồm những vấn đề cơ bản sau đây:

- 1- Những khái niệm cơ bản về hệ thống thông tin quản lý
- 2- Các yếu tố cấu thành hệ thống thông tin quản lý
- 3 - Vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hệ thống trong tổ chức
- 4- Những phương thức hệ thống thông tin quản lý trợ giúp các hoạt động kinh doanh, hỗ trợ việc ra quyết định và tạo ra lợi thế cạnh tranh
- 5- Quy trình tổ chức và phương pháp tiến hành giải quyết những vấn đề kinh doanh bằng hệ thống thông tin dựa trên cơ sở công nghệ thông tin
- 6- Nghiên cứu và xây dựng một vài hệ thống thông tin cơ bản .

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Bài giảng Hệ thống thông tin quản lý, Khoa Công nghệ Thông tin, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2011.

[2] Bài tập xây dựng ứng dụng HTTT Quản lý, Khoa Công nghệ Thông tin, Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2011.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[3] Management Information Systems - Managing the Digital Firm (Sixth Edition) - Kenneth C. Laudon, Jane P. Laudon, 2005.

#### **25. Nguyên lý hạch toán kế toán : (4,4,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô.

- Nội dung của học phần : Học phần nghiên cứu về những vấn đề cơ bản của nguyên lý kế toán, hạch toán kế toán vốn bằng tiền ; Hạch toán các khoản nợ phải trả và vốn chủ sở hữu ; Hạch toán quá trình tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm ; Hạch toán quá trình tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh ; Phương pháp lập và đọc báo cáo tài chính.

- **Tài liệu học tập**

+) *Tài liệu bắt buộc*

[1] Bài giảng Nguyên lý hạch toán kế toán, Khoa Kinh tế – Trường ĐHCN Quảng Ninh năm 2019.

[2] Bộ câu hỏi và bài tập Nguyên lý hạch toán kế toán, Khoa Kinh tế - Trường ĐHCN Quảng Ninh, năm 2019.

+) *Tài liệu tham khảo*



[3] Giáo trình Nguyên lý kế toán, TS Trần Quý Liên- Trường ĐH kinh tế quốc dân, 2018

[4] Giáo trình Lý thuyết hạch toán kế toán, PGS.TS Nguyễn Hữu Ba, Học viện Tài chính kế toán, Nhà xuất bản Tài chính, 2010

[5] TT200/2014/TT-BTC, ban hành ngày 22/12/2014

[6] TT133/2016/TT-BTC, ban hành ngày 26/8/2016

## **26. Thương mại điện tử: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Môn học giới thiệu kiến thức cơ bản về thương mại điện tử: khái niệm, mô hình thương mại điện tử, sự khác nhau giữa thương mại điện tử và thương mại truyền thống, những lợi ích và rủi ro khi thực hiện thương mại điện tử, tìm hiểu các chiến lược xây dựng thương mại điện tử cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau. Các kỹ thuật ứng dụng CNTT trong thương mại điện tử: thiết kế web, xây dựng hệ thống thanh toán. Quy định, pháp luật trong giao dịch điện tử và vấn đề an ninh trong giao dịch TMĐT.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] TS. Trần Văn Huệ, Giáo trình Thương mại điện tử căn bản, Trường ĐH Kinh tế quốc dân, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2007.

+ *Sách tham khảo:*

[2] ĐH Ngoại thương, Giáo trình Thương mại điện tử căn bản, Hà Nội, 2009.

## **27. Nguyên lý thống kê: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Kinh tế học vi mô, Kinh tế học vĩ mô, Xác suất thống kê.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp những lý luận về khoa học thống kê, tập trung nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán các hiện tượng kinh tế xã hội. Các phương pháp điều tra chọn mẫu. Ứng dụng các loại số dùng trong đánh giá thống kê, đánh giá thống kê dãy số thời gian, các phương pháp dự đoán thống kê ngắn hạn thường dùng. Xây dựng chỉ số, hệ thống chỉ số, vận dụng vào phân tích ảnh hưởng sự biến động của các chỉ tiêu.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] ThS. Bùi Thị Thúy Hằng, ThS. Trần Thị Thanh Hương, Giáo trình Nguyên lý thống kê, Trường ĐHCN Quảng Ninh, 2013.

+ *Tài liệu tham khảo:*



[2] PGS.TS Trần Ngọc Phác, TS. Trần Thị Kim Thu, Giáo trình Nguyên lý thống kê, Trường ĐH Kinh tế quốc dân, NXB Thống kê.

[3] TS. Nguyễn Huy Thịnh, Giáo trình Lý thuyết thống kê, Trường ĐH Kinh tế quốc dân, NXB Tài chính.

[4] Hà Văn Sơn, Giáo trình lý thuyết thống kê, ĐH Kinh tế TPHCM, NXB Thống kê.

[5] Nguyễn Trần Quế, Vũ Mạnh Hà, Giáo trình Thống kê kinh tế, Trường ĐH Kinh tế quốc dân, NXB Đại học quốc gia.

### **28. Luật du lịch (3,3,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Học xong học phần Pháp luật đại cương.

- Nội dung của học phần: Môn học này sẽ giúp cho những sinh viên ngành du lịch có được kiến thức pháp lý cơ bản về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực du lịch và hoạt động du lịch bao gồm quản lý nhà nước về du lịch, quản lý về hoạt động kinh doanh du lịch, quy chế pháp lý đối với hướng dẫn viên du lịch, quyền và nghĩa vụ pháp lý của khách du lịch. Nội dung của học phần được thiết kế gồm 5 chương:

Chương 1: Khái quát chung về luật du lịch.

Chương 2: Điểm du lịch, khu du lịch và tài nguyên du lịch.

Chương 3: Kinh doanh du lịch.

Chương 4: Quy chế pháp lý đối với hướng dẫn viên du lịch.

Chương 5: Khách du lịch và quản lý nhà nước về du lịch.

#### **Tài liệu học tập :**

\* *Tài liệu chính :*

[1] Luật du lịch 2017.

\* *Tài liệu tham khảo :*

[2] Nghị định số: 168/2017/ NĐ-CP, Nghị định quy định chi tiết một số điều của luật du lịch.

[3] Thông tư số: 06/2017/TT-BVHTTDL, Thông tư quy định chi tiết một số điều của luật du lịch.

### **29. Cơ sở văn hóa Việt nam: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung của học phần: Giới thiệu tổng quan về lịch sử, quá trình hình thành và phát triển văn hóa các dân tộc Việt Nam.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Trường ĐHCN Quảng Ninh, Bài giảng Cơ sở văn hóa Việt Nam

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Trần Quốc Vượng & nnk, Cơ sở văn hóa Việt Nam, Nhà xuất bản Giáo Dục, năm 2017

[3] Nguyễn Phạm Hùng, Văn hóa du lịch, Nhà xuất bản ĐHQG Hà nội, năm 2017.



### 30. Quản trị học: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, Pháp luật đại cương.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản trị cũng như việc vận dụng thực tiễn như: Khái niệm và bản chất của quản trị, nhà quản trị, môi trường quản trị, các lý thuyết quản trị (cổ điển và hiện đại), các chức năng quản trị. Học phần cũng cập nhật một số vấn đề mới về quản trị học hiện đại như quản trị thông tin và ra quyết định, quản trị sự đổi mới, quản trị xung đột, quản trị rủi ro và cơ hội của một doanh nghiệp.

- Tài liệu học tập :

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] ThS. Nguyễn Thị Mơ, Giáo trình Quản trị học, Trường Đại học công nghiệp Quảng Ninh, 2014.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Quản trị học, NXB Tài chính, 2002.

[3] Nguyễn Thành Độ, Giáo trình Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế quốc dân, NXB Lao động xã hội, 2004.

### 31. Quản trị sự thay đổi: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Quản trị học.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho người học các kiến thức về quản trị các thay đổi trong tổ chức: Khái niệm về thay đổi, quản trị thay đổi và các cấu trúc quản lý để quản trị các hoạt động; Phân tích hiệu quả việc duy trì tính ổn định trong tổ chức; Dự đoán và nhận diện sự thay đổi; Quản trị những thay đổi chính; Quản trị tính hình chính trị và biến động chính trị trong tổ chức; trình bày các giai đoạn ứng phó với thay đổi; lên chương trình của chu kỳ thay đổi; Học từ việc thay đổi; Chiến lược thay đổi hiệu quả.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Giáo trình Quản trị sự thay đổi, ĐH Kinh tế Đà Nẵng, <http://www.kilobooks.com/giao-trinh-quan-tri-su-thay-doi-dai-hoc-kinh-te-da-nang-381843>.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Colin A.Carnall, Managing Change in Organizations, Prentice Hall Europe, 1995

### 10.2.2. KIẾN THỨC NGÀNH

### 32. Quản trị dịch vụ



- Điều kiện tiên quyết: Là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức chung của ngành đào tạo Quản trị kinh doanh du lịch- khách sạn trong trường đại học. Học phần được học sau khi đã hoàn thành học phần kinh tế du lịch.

- Nội dung của học phần: Học phần gồm 4 tín chỉ, đề cập đến các vấn đề như: Tổng quan về quản trị dịch vụ và chất lượng dịch vụ; Quản trị các nguồn lực của doanh nghiệp dịch vụ; Quản trị quá trình cung ứng dịch vụ; Quản trị quan hệ khách hàng; Quản trị chất lượng trong doanh nghiệp dịch vụ; Những tiêu chuẩn hệ thống quản trị chất lượng dịch vụ và quản lý Nhà nước về chất lượng dịch vụ.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Ths Bùi Thị Thúy Hằng; Bài giảng quản trị dịch vụ. Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh -2019.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Nguyễn Thị Nguyên Hồng, Giáo trình quản trị dịch vụ, NXB Thống kê. 2014.

[3] Lưu Văn Nghiêm, Giáo trình Marketing dịch vụ, NXB ĐH Kinh tế quốc dân 2008.

[4] Bùi Tiến Quý, Phát triển và quản lý nhà nước về kinh tế dịch vụ, NXB khoa học - kỹ thuật, 2009.

[5] Đồng thị Thanh phương, Quản trị sản xuất và dịch vụ, NXB Thống kê, 2007.

[6] Phạm Xuân Hậu (2011), Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch, Nhà xuất bản Thống kê.

[7] Nguyễn Thị Nguyên Hồng (2014), Quản trị dịch vụ, Nhà xuất bản Thống kê.

[8] Nguyễn Đình Phan, Đặng Ngọc Sự (2012), giáo trình Quản trị chất lượng, NXB Đại học kinh tế quốc dân

[9] Website Tổng cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng [WWW.tcvn.gov.vn](http://WWW.tcvn.gov.vn)

### **33. Tổng quan du lịch: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Đây là học phần cơ sở đầu tiên và đặc biệt quan trọng của chuyên ngành du lịch, vì vậy nên được học ngay sau các môn chung.

- Nội dung của học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về du lịch và du khách, các giai đoạn hình thành và phát triển du lịch, nhu cầu và các loại hình du lịch, điều kiện phát triển du lịch, tính thời vụ và lao động trong du lịch....

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Tổng quan du lịch – Sở GD&ĐT Hà Nội.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Nhập môn khoa học du lịch – PGS.TS. Trần Đức Thanh , năm 2000.

[3] Tổng quan du lịch – Trần Nhật, Đại học Văn hóa Hà Nội.



#### **34. Marketing du lịch (3,3,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Là học phần học sau các học phần cơ sở ngành: Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, quản trị học,...

- Nội dung của học phần:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về marketing du lịch: các chính sách marketing mix trong du lịch (chính sách sản phẩm, chính sách giá, chính sách phân phối, chính sách xúc tiến hỗn hợp), cách phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị sản phẩm du lịch của mình trên thị trường mục tiêu...

- Tài liệu học tập:

+ Sách, Giáo trình chính:

[1] PGS.TS Nguyễn Văn Mạnh và TS Nguyễn Đình Hòa, *Giáo trình Marketing du lịch*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

+ Tài liệu tham khảo:

[2] Bùi Xuân Nhân (2009), *Marketing du lịch*, NXB Thống kê, Hà Nội.

[3] Hà Nam Khánh Giao (2011), *Giáo trình Marketing du lịch*, NXB Thành phố HCM.

[4] Hoàng Văn Thành (2014), *Marketing du lịch*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5] Philip Kotler, John Bowen, James Makens (2010), *Marketing for Hospitality and Tourism – 5th Edition*, Pearson

[6] Philip Kotler (2010), *Quản trị marketing*, NXB Thống kê, Hà Nội

[7] Lưu Văn NghiêM (2008), *Marketing du lịch*, NXB Đại học KTQD.

#### **35. Tài nguyên du lịch: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Học sau các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương.

- Nội dung của học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài nguyên du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch nhân văn, khai thác tài nguyên du lịch các vùng du lịch Việt Nam và bảo vệ tài nguyên du lịch

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Bài giảng Tài nguyên du lịch, 2019, Đặng Thị Thu Giang, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

[2] Bùi Thị Hải Yến (2007), *Tài nguyên du lịch*, Nhà xuất bản Giáo dục.

[3] Nguyễn Kim Loan (2014), *Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Việt Nam*, NXB Văn hóa thông tin.

[4] Nguyễn Minh Tuệ (1996), *Du lịch và văn hóa Việt Nam – Địa lý du lịch Việt Nam*, NXB TP Hồ Chí Minh

+ Tài liệu tham khảo:

[5] Luật du lịch (2005), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.



[6] Nguyễn Văn Tân (2002), Từ điển địa danh lịch sử văn hóa du lịch Việt Nam, NXB Văn hóa thông tin

### **36. Tổng quan khách sạn: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức chung của ngành, học sau các học phần đại cương.

- Nội dung của học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng cơ bản về khách sạn, giúp sinh viên có kiến thức khái quát về sự hình thành và lịch sử phát triển của ngành khách sạn, các lĩnh vực kinh doanh và cơ cấu tổ chức của khách sạn, các hình thức sở hữu và quản lý khách sạn, hoạt động của các bộ phận trong khách sạn, phát triển khách sạn...

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Bài giảng Tổng quan khách sạn, 2019, Đỗ Thảo Diệu, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

+ Tài liệu tham khảo:

[2] Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn, 2014, Nguyễn Văn Mạnh, Hoàng Thị Lan Hương, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.

[3] Quản trị kinh doanh khách sạn- Từ lý thuyết đến thực tiễn, 2014, Nguyễn Quyết Thắng, NXB Tài chính.

### **37. Quản trị thương hiệu: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Sau khi sinh viên đã hoàn thiện các môn học đại cương, cơ sở ngành

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Môn học này cung cấp tiến trình quản trị tài sản thương hiệu cho đối tượng là thương hiệu sản phẩm. Mục đích là phát triển các chiến lược và chiến thuật marketing nhằm xây dựng, duy trì và phát triển tài sản thương hiệu định hướng khách hàng. Như vậy, chiến lược thương hiệu được xem là chiến lược marketing nhằm xây dựng, duy trì và phát triển tài sản thương hiệu định hướng khách hàng.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] TS. Phạm Thị Lan Hương, PGS.TS Lê Thế Giới, TS. Lê Thị Minh Hằng, Giáo trình Quản trị thương hiệu, NXB Tài chính, 2014.

+ Tài liệu tham khảo

[2] Al Ries, Laura Ries, 22 Quy luật bất biến trong xây dựng thương hiệu, NXB Lao động - Xã hội, 2014.

[3] Marc Gobé, Thương hiệu cảm xúc, NXB Lao động - xã hội, 2014.

[4] Patricia F. Nicolino, Quản trị thương hiệu, NXB Lao động - xã hội, 2010.

### **38. Quản trị nhân lực: (3,3,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần cơ sở ngành như: Kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, Quản trị học, kỹ năng quản trị, nguyên lý thống kê

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:



Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản về Quản trị nhân lực trong doanh nghiệp bao gồm các kiến thức lý luận cơ bản, công tác lập kế hoạch nhân lực, quy trình tuyển dụng nhân viên, tổ chức quá trình lao động và trả công lao động, đánh giá thực hiện công việc, chiến lược đào tạo và phát triển nguồn nhân lực...

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] ThS. Nguyễn Tấn Thịnh, Giáo trình Quản lý nhân lực trong doanh nghiệp, NXB Khoa học và kỹ thuật, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội.

[2] ThS Đỗ Thảo Dịu, Giáo trình Tổ chức sản xuất, Tổ chức lao động tiền lương, Trường Đại học công nghiệp Quảng Ninh.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[3] Đỗ Văn Mạnh, Giáo trình Kinh tế doanh nghiệp, Trường Đại học công nghiệp Quảng Ninh

### **39. Thuế: (3,3,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Luật Kinh tế.

- Nội dung của học phần: Học phần này trang bị những kiến thức về đặc điểm, vai trò của Thuế; nội dung kiến thức cơ bản và phương pháp xác định nghĩa vụ thuế phải nộp như thuế xuất khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế, phí lệ phí khác...

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Giáo trình Thuế, trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, 2016.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[1] Giáo trình Lý thuyết Thuế, Học Viện Tài Chính, Hà Nội năm 2018

[2] Giáo trình Nghiệp vụ thuế, Học Viện Tài Chính, Hà Nội năm 2018

+ *Tài liệu tham khảo khác:*

[1] Các văn bản Luật thuế, Nghị định và thông tư hướng dẫn liên quan tới các sắc thuế hiện hành.

### **40. Thống kê doanh nghiệp: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Nguyên lý thống kê

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp những kiến thức chuyên môn có thể ứng dụng để thống kê, phân tích, dự báo những thông tin về tình hình sản xuất, lao động, tiền lương, tài sản cố định, giá thành, vật tư, hiệu quả kinh doanh,... của doanh nghiệp.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*



[1] ThS. Bùi Thị Thúy Hằng, ThS. Trần Thị Thanh Hương, Giáo Trình Thống kê doanh nghiệp, Trường ĐH Công nghiệp Quảng Ninh, 2012.

+ Tài liệu tham khảo:

[2] TS. Chu Văn Tuấn, Giáo trình Thống Kê doanh nghiệp, NXB Tài chính, Hà Nội 2010.

[3] TS. Hồ Sỹ Chi, Giáo trình Thống kê doanh nghiệp, NXB Tài chính, 2003.

[4] Hà Văn Sơn, Giáo trình Thống kê doanh nghiệp, ĐH Kinh tế TP HCM, NXB Thống kê, 2002.

#### **41. Quản trị chiến lược: (3,3,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Quản trị học.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về Quản trị chiến lược như khái niệm, vai trò, nhiệm vụ, mục tiêu của chiến lược trong doanh nghiệp; phân tích môi trường bên trong và bên ngoài của doanh nghiệp; năng lực và lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp; tổ chức thực hiện chiến lược

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] PGS.TS.Ngô Kim Thanh, Giáo trình Quản trị chiến lược, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân, 2012

+ Tài liệu tham khảo:

[2] PGS.TS. Nguyễn Thừa Lộc, TS. Trần Văn Bảo, Giáo trình chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp thương mại, NXB Lao động xã hội, 2005.

[3] TS. Ngô Thắng Lợi, Giáo trình Kế hoạch hóa phát triển kinh tế xã hội, NXB Thống kê, 2002.

[4] Bộ Câu hỏi bài tập học phần Quản trị chiến lược, Trường Đại học công nghiệp Quảng Ninh, 2010

#### **42. Kỹ năng quản trị: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: không

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Ngày nay, các nhà quản trị phải đối đầu với rất nhiều tình huống đa dạng, phức tạp diễn ra trong điều kiện môi trường biến đổi nhanh như vũ bão và tính cạnh tranh khốc liệt nên đòi hỏi họ phải biết cách điều phối bản thân, giảm Stress, quan hệ với con người đồng thời biết cách quản trị và điều hành doanh nghiệp đạt được kết quả tốt nhất.

Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản và các kỹ năng cần thiết để giúp nhà quản trị ở các cấp điều hành doanh nghiệp có hiệu quả, đồng thời nhằm giúp các nhà quản trị vượt qua những trở ngại thường gặp nhất của đa số nhà quản trị mới vào nghề là sự thiếu hụt những kỹ năng và tài năng quản trị.



- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] PGS.TS. Ngụ Kim Thanh, TS. Nguyễn Thị Hoài Thu, Giáo trình kỹ năng quản trị, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân, 2012

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] PGS.TS. Dương Thị Liễu, Giáo trình kỹ năng thuyết trình, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân, 2011

[3] PGS.TS. Nguyễn Hồng Vân, Đàm phán trong kinh doanh quốc tế, Nhà xuất bản Thống kê, 2005

[4] Vũ Chí Lộc, Lê Thị Thu Hà, Xây dựng và phát triển thương hiệu, Nhà xuất bản Lao động – Xã hội, 2008

[5] Tạp chí khoa học kinh tế

[6] TS. Nguyễn Quốc Tuấn, Ths. Nguyễn Thị Loan, Giáo trình Phát triển kỹ năng quản trị, Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng, 2008.

#### **43. Kinh tế du lịch: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức chuyên ngành, học sau các học phần cơ sở ngành.

- Nội dung của học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế du lịch, thị trường du lịch, chi phí và lợi nhuận kinh doanh du lịch, Lao động và vốn kinh doanh du lịch, Hiệu quả kinh tế xã hội của du lịch...

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Bài giảng Kinh tế du lịch, 2019, Đỗ Thảo Dịu, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Giáo trình Kinh tế du lịch, 2004, Nguyễn Văn Đính & Trần Thị Minh Hòa, NXB Lao động xã hội

[3] Giáo trình Kinh tế du lịch, 2013, Nguyễn Văn Mạnh và Hoàng Thị Lan Hương, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.

#### **44. Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành (3,3,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Sau khi sinh viên đã hoàn thiện các môn học đại cương, cơ sở ngành

- Nội dung học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức ngành căn bản về quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành, kỹ năng lập và triển doanh nghiệp lữ hành khai kế hoạch R&D giải quyết các vấn đề quản trị tác nghiệp,...

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*



[1] Giáo trình Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp du lịch, Nguyễn Doãn Thị Liễu, NXB Thống Kê, Hà Nội

+ Tài liệu tham khảo:

[2] Giáo trình quản trị kinh doanh lữ hành, Nguyễn Văn Mạnh – Phạm Hồng Chương, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội

[3] Các tình huống Quản trị tác nghiệp doanh nghiệp du lịch, Nguyễn Doãn Thị Liễu, NXB Thống Kê, Hà Nội

#### **45. Quản trị lễ tân khách sạn (3,3,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Là học phần học sau học phần Tổng quan Nhà hàng khách sạn.

- Nội dung của học phần:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị nghiệp vụ tại bộ phận lễ tân khách sạn: tổng quan về quản trị lễ tân khách sạn; quản trị nhân lực, cơ sở vật chất kỹ thuật; quản trị xúc tiến bán hàng tại bộ phận lễ tân; quản trị các nghiệp vụ đặt phòng khách sạn, đăng ký khách sạn, cung ứng dịch vụ khách sạn và trả phòng khách sạn; kiểm toán đêm và báo cáo doanh thu lễ tân.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Sơn Hồng Đức (2006), Quản trị lễ tân trong khách sạn quốc tế hiện đại, NXB Lao động xã hội

[2] Nguyễn Thị Tú (2005), *Giáo trình nghiệp vụ phục vụ khách sạn*, NXB Thống kê, Hà Nội.

+ Tài liệu tham khảo:

[3] Tổng cục Du lịch, Hội đồng cấp chứng chỉ Nghiệp vụ du lịch Việt Nam (2007), Tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam (Tiêu chuẩn VTOS) – Nghiệp vụ lễ tân, NXB Lao động.

[4] James Abardi (2010), *Hotel Front Office Management (5<sup>th</sup> Edition)*, John Wiley & Sons, Inc, Hoboken, New Jersey.

[5] Trường đào tạo nhân viên du lịch Sài Gòn (1997), *Quản lý khách sạn*, NXB Trẻ.

[6] Lục Bội Minh (1998), *Quản lý khách sạn hiện đại*, NXB Chính trị quốc gia.

[7] Websites: <http://esrt.vn>; <http://www.hospitalitynet.org>.

#### **46. Quản trị thực phẩm đồ uống: (3,3,0)**

- Điều kiện tiên quyết: học sau học phần kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, quản trị chất lượng, thống kê doanh nghiệp

- Nội dung của học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về quản trị thực phẩm – đồ uống, quản trị mua, giao nhận và dự trữ thực phẩm, quản trị thực phẩm, quản trị đồ uống

- Tài liệu học tập:



+ Sách, giáo trình chính:

[1] Quản trị thực phẩm – đồ uống – Đại học Duy Tân.

+ Tài liệu tham khảo:

[2] Bài giảng Quản trị thực phẩm – đồ uống – Đại học Thương Mại.

#### **47. Thực tập Quản trị lễ tân khách sạn (2,0,2)**

- Điều kiện tiên quyết: Là học phần học sau học phần Quản trị lễ tân khách sạn.

- Nội dung của học phần:

Học phần giúp sinh viên tiếp cận, làm quen với môi trường làm việc thực tế tại các đơn vị có hoạt động kinh doanh khách sạn. Trong quá trình thực tập, sinh viên vận dụng những kiến thức đã được trang bị về quản trị nghiệp vụ tại bộ phận lễ tân khách sạn để làm quen với việc điều hành các công việc: Chào đón, giao tiếp với khách, tiếp thị và bán hàng, nhận đặt buồng, làm thủ tục nhận buồng, phục vụ khách lưu trú, làm thủ tục trả buồng, kiểm toán đêm, ...tại đơn vị thực tập. Từ đó sinh viên sẽ thu thập các thông tin, số liệu thực tế tại đơn vị để nghiên cứu và báo cáo khi kết thúc thời gian thực tập.

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Đề cương thực tập môn học

[2] Tài liệu thực tế của doanh nghiệp mà sinh viên đã lựa chọn tìm hiểu

+ Tài liệu tham khảo:

[3] Các tài liệu lý luận được trang bị trong quá trình học tập

[4] Các tài liệu thực tế có liên quan do sinh viên thu thập tại các doanh nghiệp.

#### **48. Quản trị khu nghỉ dưỡng (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức chuyên ngành của ngành đào tạo Quản trị du lịch, khách sạnữ hành trong trường đại học và cao đẳng. Học phần được học sau học phần kinh tế vĩ mô

- Nội dung của học phần: Học phần gồm 2 tín chỉ, đề cập đến các vấn đề như: Tổng quan về quản trị khu nghỉ dưỡng; Cơ cấu tổ chức quản lý của khu nghỉ dưỡng; Quá trình quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng; Các nguồn lực kinh doanh chủ yếu của khu nghỉ dưỡng...

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Hồ Huy Tựu, Giáo trình đại cương quản trị khu nghỉ dưỡng, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội 2015.

+ Tài liệu tham khảo:

[2] Nguyễn Doãn Thị Liễu, Giáo trình quản trị tác nghiệp doanh nghiệp du lịch, NXB Thống kê, Hà Nội 2011.



[3] Sơn Hồng Đức, Giáo trình quản trị kinh doanh khu nghỉ dưỡng, NXB Phương Đông TP HCM, 2012.

#### **49. Quản trị nhà hàng quầy bar: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức chuyên ngành, học sau các học phần cơ sở ngành

- Nội dung của học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về quản trị nhà hàng quầy bar, quản lý lao động và trang thiết bị dụng cụ tại nhà hàng quầy bar, kế hoạch thực đơn, quản trị phục vụ ăn uống...

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Bài giảng Quản trị nhà hàng quầy bar, 2019, Đỗ Thảo Dịu, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Giáo trình Nghiệp vụ phục vụ khách sạn, 2005, Nguyễn Thị Tú, NXB Thống kê

[3] Giáo trình Công nghệ chế biến sản phẩm ăn uống, 1998, Lê Thanh Xuân chủ biên, NXB ĐH Quốc gia HN.

#### **50. Quản trị sự kiện: (3,3,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Tổng quan du lịch

- Nội dung của học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức ngành căn bản về quản trị sự kiện, những vấn đề pháp lý và truyền thông marketing sự kiện, tổ chức triển khai hoạt động sự kiện, đánh giá sự kiện.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Bài giảng Quản trị sự kiện, 2019, Đặng Thị Thu Giang, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

[2] Giáo trình Tổ chức sự kiện, Lưu Văn Nghiêm, Nxb ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội, 2009

[3] Giáo trình Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội, Nguyễn Thị Mỹ Thanh, NXB Lao động xã hội.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[4] Giáo trình Nghiệp vụ hành chính văn phòng, Lưu Kiếm Thanh, Nxb Thống kê, 2009

#### **51. Thực tập quản trị sự kiện và quản trị thực phẩm đồ uống: (2,0,2)**

- Điều kiện tiên quyết: Sau khi học xong học phần quản trị sự kiện, quản trị thực phẩm đồ uống

- Nội dung của học phần:

Phần I: Thực tập quản trị sự kiện

Học phần giúp sinh viên tiếp cận với các nghiệp vụ viết kịch bản văn hóa của sự kiện du lịch, kịch bản chi tiết của sự kiện du lịch bao gồm: đối tượng, phương pháp viết kịch bản sự kiện du lịch. Một số kỹ năng viết thông cáo báo chí trong tổ chức sự



kiện du lịch như: thông cáo báo chí, chương trình radio và truyền hình, phát ngôn, bài viết và hình ảnh, event và lobby...

Học phần giúp sinh viên lên kế hoạch tổ chức một sự kiện du lịch, bao gồm công tác dự toán ngân sách và lập kế hoạch tổ chức sự kiện du lịch; tổ chức và tính toán thời gian tổ chức sự kiện du lịch; quản lý danh sách khách mời tham dự sự kiện du lịch; chọn địa điểm tổ chức sự kiện du lịch, tổ chức ăn uống trong sự kiện du lịch; tổ chức các dịch vụ giải trí, văn hóa nghệ thuật phục vụ sự kiện du lịch; và các dịch vụ khác...

Phần II: Thực tập quản trị thực phẩm đồ uống

Học phần giúp sinh viên lượng hóa được thực phẩm và đồ uống cho một thực đơn, sắp xếp và bố trí nhân lực trong chuỗi cung ứng và sử dụng thực phẩm đồ uống; cách bảo quản và dự trữ thực phẩm đồ uống.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Đề cương thực tập quản trị sự kiện và quản trị thực phẩm đồ uống.

[2] Tài liệu thực tế của doanh nghiệp, nhà hàng, khu vui chơi giải trí... mà sinh viên đã lựa chọn tìm hiểu.

+ *Tài liệu tham khảo*

[3] Các tài liệu lý luận được trang bị trong quá trình học tập.

[4] Các tài liệu thực tế có liên quan do sinh viên chủ động, tự giác thu thập tại các doanh nghiệp thực tế.

## **52. Thực hành thiết kế và điều hành tour du lịch (4,0,4)**

- Điều kiện tiên quyết: Sau khi thực tập nghiệp vụ 1 và nghiệp vụ 2

- Nội dung của học phần: Học phần giúp cho sinh viên xây dựng tuyến điểm du lịch, kinh doanh lữ hành, thiết kế chương trình du lịch và tổ chức thực hiện chương trình du lịch

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Đề cương thực tập tốt nghiệp.

[2] Tài liệu thực tế của doanh nghiệp mà sinh viên đã lựa chọn tìm hiểu.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[3] Các tài liệu lý luận được trang bị trong quá trình học tập.

[4] Các tài liệu thực tế có liên quan do sinh viên chủ động, tự giác thu thập tại các doanh nghiệp thực tế.

[5] Giáo trình Quản trị kinh doanh lữ hành, Nguyễn Văn Đính và Phạm Hồng Chương, NXB Thống kê

## **53. Thực tập nghiệp vụ 1: (2,0,2)**

- Điều kiện tiên quyết:

Hoàn thành các học phần quản trị tác nghiệp doanh nghiệp lữ hành.

- Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần giúp sinh viên tiếp cận với môi trường làm việc thực tế tại các đơn vị du lịch. Trên cơ sở tìm hiểu tình hình thực tế tại đơn vị thực tập, sinh viên thu thập các



thông tin, số liệu thực tế của đơn vị kinh tế để hỗ trợ cho quá trình học tập, nghiên cứu các học phần tại trường.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Đề cương thực tập nghiệp vụ 1.

[2] Tài liệu nghiệp vụ thực tế của doanh nghiệp mà sinh viên đã lựa chọn tìm hiểu.

+ *Tài liệu tham khảo*

[3] Các tài liệu lý luận được trang bị trong quá trình học tập.

[4] Các tài liệu thực tế có liên quan do sinh viên chủ động, tự giác thu thập tại các doanh nghiệp thực tế.

#### **54. Thực tập nghiệp vụ 2 : (2,0,2)**

- Điều kiện tiên quyết:

Hoàn thành các học phần chuyên ngành.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thực tập nghiệp vụ 2 giúp sinh viên làm quen, trải nghiệm trong môi trường làm việc thực tế tại các đơn vị du lịch, nhà hàng, khu vui chơi giải trí... Trong quá trình thực tập, sinh viên thu thập thông tin, số liệu thực tế của đơn vị kinh tế để nghiên cứu và báo cáo khi kết thúc thời gian thực tập.

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Đề cương thực tập nghiệp vụ 2.

[2] Tài liệu thực tế của doanh nghiệp mà sinh viên đã lựa chọn tìm hiểu.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[3] Các tài liệu lý luận được trang bị trong quá trình học tập.

[4] Các tài liệu thực tế có liên quan do sinh viên chủ động, tự giác thu thập tại các doanh nghiệp thực tế.

#### **55. Thực tập tốt nghiệp: 6(0,6)**

- Điều kiện tiên quyết:

Hoàn thành các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thực tập tốt nghiệp giúp sinh viên làm quen, trải nghiệm trong môi trường làm việc thực tế tại các đơn vị kinh doanh lễ hành, du lịch, khách sạn. Trong quá trình thực tập, sinh viên thu thập thông tin, số liệu thực tế của đơn vị để nghiên cứu và báo cáo khi kết thúc thời gian thực tập.

- Tài liệu tham khảo

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Đề cương thực tập tốt nghiệp.

[2] Tài liệu thực tế của doanh nghiệp mà sinh viên đã lựa chọn tìm hiểu.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[3] Các tài liệu lý luận được trang bị trong quá trình học tập.



[4] Các tài liệu thực tế có liên quan do sinh viên chủ động, tự giác thu thập tại các doanh nghiệp thực tế.

### **56. Quản trị tài chính doanh nghiệp: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau các học phần chuyên ngành như: Quản trị học, Kỹ năng quản trị, lý thuyết hạch toán...

- Mô tả vấn đề nội dung học phần:

Học phần nghiên cứu những vấn đề cơ bản về tổ chức tài chính doanh nghiệp. Sự vận động của luồng tiền vào, luồng tiền ra mà biểu hiện cụ thể của nó chính là chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp trong từng thời kỳ nhất định. Nội dung các loại tài sản: tài sản dài hạn, tài sản ngắn hạn và nguồn vốn để hình thành những tài sản đó. Đồng thời, nghiên cứu những vấn đề tài chính khi sát nhập, mua lại và phá sản doanh nghiệp.

Trên cơ sở những nội dung nghiên cứu nhằm đánh giá tính hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; là tiền đề để dự đoán và xác định quy mô các dòng tiền trong tương lai; là căn cứ để tính toán thời gian thu hồi vốn đầu tư và ra các quyết định đầu tư dài hạn trong doanh nghiệp

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] GS.TS Trần Ngọc Thơ (chủ biên), Tài chính doanh nghiệp hiện đại, NXB Thống kê, năm 2005.

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] ThS. Nguyễn Thị Mơ, Bài giảng Tài chính doanh nghiệp, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

### **57. Địa lý du lịch: (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Học sau học phần Tổng quan du lịch

- Nội dung của học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về địa lý du lịch Việt Nam, các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển của du lịch, tiềm năng và thực trạng phát triển du lịch ở các vùng miền trên lãnh thổ Việt Nam.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Bài giảng Địa lý du lịch 2019, Đặng Thị Thu Giang, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

[2] Giáo trình Địa lý du lịch Việt Nam, Nguyễn Minh Tuế, NXB Giáo dục Việt Nam

+ *Tài liệu tham khảo:*

[3] Giáo trình địa lý du lịch, Lê Thanh Long, ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội, 2009

[4] Địa lý du lịch thế giới, Trần Văn Thông, Tổng cục du lịch Việt Nam, 2004



### 58. Quản trị dự án: (2,2,0)

- Điều kiện tiên quyết:

Học sau học phần Quản trị chiến lược, Nguyên lý thống kê, Quản trị học.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đầu tư và dự án đầu tư; nội dung và trình tự lập dự án đầu tư; cơ sở tính toán kinh tế - tài chính trong lập và lựa chọn dự án đầu tư; nghiên cứu, phân tích hiệu quả kinh tế của dự án đầu tư; nghiên cứu phân tích tài chính, kinh tế xã hội và môi trường của dự án; nội dung và phương pháp thẩm định dự án đầu tư.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] TS. Phan Thị Thái, Giáo trình Quản trị dự án đầu tư, Đại học Mở địa chất, 2008

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] PGS.TS Nguyễn Cảnh Nam, Lập và phân dự án đầu tư, Đại học Mở địa chất, 2008

[3] TS. Từ Quang Phương, Giáo trình quản lý dự án đầu tư, Trường đại học kinh tế quốc dân, NXB lao động - xã hội, 2005.

[4] PGS.TS. Nguyễn Bạch Nguyệt, Lập dự án đầu tư, Trường đại học kinh tế quốc dân, NXB đại học kinh tế quốc dân, 2012.

[5] Hệ thống các văn bản hiện

#### 10.2.3. KIẾN THỨC BỔ TRỢ

### 59. Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 2(2,2,0)

Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 1

Nội dung học phần:

**Unit 6.** Cruise ships

**Unit 7.** Service and safety

**Unit 8.** East meets West

**Unit 9.** Window seat or aisle?

**Unit 10.** Business or pleasure?

**Consolidation 2.**

Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Iwonna Dubicka and Margaret O’Keeffe, *English for international tourism – Pre-Intermediate*, 2003, Longman ELT.

- Tài liệu tham khảo:

[1] Iwonna Dubicka and Margaret O’Keeffe, *English for international tourism – Elementary*, 2003, Longman ELT.



[2] Iwonna Dubicka and Margaret O’Keeffe, *English for international tourism – Intermediate*, 2003, Longman ELT.

[3] Nguyễn Thanh Chương (Biên dịch), 2005, *Tiếng Anh chuyên ngành Khách sạn và Du lịch*, NXB Khoa học và xã hội.

[4] Rod Revell and Trish Stott, *Highly recommended*, 1988, Oxford university press.

[5] Trish Stott and Roger Holt, *First class*, 1991, Oxford university press.

#### **60. Văn hóa du lịch (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Sau khi sinh viên hoàn thiện các môn học đại cương, cơ sở ngành

- Nội dung học phần: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về văn hóa du lịch, nền tảng văn hóa cho hoạt động thực tiễn.

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Việt Nam văn hóa sử cương, Đào Duy Anh, NXB Văn hóa thông tin

[2] Ứng xử văn hóa trong du lịch, Trần Thúy Anh – Nguyễn Thu Thủy – Nguyễn Thị Anh Hoa, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội

[3] Văn hóa du lịch, Trần Diễm Thúy, NXB Văn hóa thông tin

+ *Tài liệu tham khảo:*

[4] Tổng cục du lịch Việt Nam, Tạp chí du lịch Việt Nam

[5] Góp phần nghiên cứu văn hóa Việt Nam, Nguyễn Văn Huyền, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

#### **10.2.4. KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

##### **61. Khóa luận tốt nghiệp: (7,0,7)**

- Điều kiện tiên quyết: Là học phần bắt buộc của ngành đào tạo Quản trị du lịch, khách sạn lễ hành trong trường đại học và cao đẳng. Học phần được học sau khi đã hoàn thành các học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của ngành đào tạo.

- Nội dung của học phần: Học phần gồm 7 tín chỉ, đề cập đến các vấn đề như: Cơ sở lý luận cơ sở phương pháp luận và liên quan đến đề tài nghiên cứu mà sinh viên lựa chọn; Thực trạng nội dung nghiên cứu tại đơn vị sinh viên thực tập cũng như các giải pháp nhằm hoàn thiện nội dung nghiên cứu tại đơn vị thực tập

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Đề cương khóa luận tốt nghiệp theo đề tài sinh viên lựa chọn.

[2] Tài liệu liên quan đến đề tài khóa luận sinh viên thu thập tại đơn vị thực tập

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Các Thông tư, nghị định của Chính phủ, của ngành,... liên quan đến đề tài khóa luận

[3] Các tài liệu làm cơ sở lý luận liên quan đến đề tài khóa luận.

##### **62. Kỹ năng thuyết trình : (2,1,1)**



- Điều kiện tiên quyết: Là học phần thuộc khối kiến thức chuyên sâu, thay thế cho khóa luận tốt nghiệp của ngành đào tạo Quản trị kinh doanh du lịch- khách sạn trong trường đại học. Học phần được học sau khi đã hoàn thành học phần thực tập tốt nghiệp.

- Nội dung của học phần: Học phần gồm 2 tín chỉ (1 tín chỉ lý thuyết và 1 tín chỉ thực hành),

+ Lý thuyết: Đề cập đến các vấn đề như: Tổng quan về thuyết trình, các bước chuẩn bị và tiến hành thuyết trình, các kỹ năng và phương pháp trong thuyết trình.

+ Thực hành: Rèn kỹ năng thực hành giúp sinh viên thực hiện các bài thuyết trình hiệu quả

- Tài liệu học tập:

+ Sách, giáo trình chính:

[1] Ths Bùi Thị Thủy Hằng, Bài giảng Kỹ năng thuyết trình. Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh -2019.

+ Tài liệu tham khảo:

[2] PGS.TS. Dương Thị Liễu, Giáo trình kỹ năng thuyết trình, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân, 2013.

[3] PGS.TS. Dương Thị Liễu, Bài giảng Kỹ năng thuyết trình, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2008.

[4] Nguyễn Hiến Lê, Nghệ thuật nói trước công chúng, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, 2006.

[5] Nguyễn Hữu Thân, Truyền thông giao tiếp trong kinh doanh để hội nhập toàn cầu, Nhà xuất bản Thống kê, 2006.

[6] Thái Trí Dũng, Kỹ năng giao tiếp và thương lượng trong kinh doanh, Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin, 2004.

[7] Tạp chí khoa học kinh tế.

### **63. Hành vụ khách du lịch (2,2,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Là học phần học sau học phần Tổng quan du lịch, marketing du lịch.

- Nội dung của học phần:

Học phần cung cấp các hiểu biết và kiến thức cơ bản về hành vi khách hàng du lịch: nghiên cứu các yếu tố văn hóa, xã hội, tâm lý, cá nhân, những niềm tin cốt yếu, những giá trị, phong tục tập quán ảnh hưởng đến hành vi của khách hàng du lịch, quá trình ra quyết định, phương pháp nghiên cứu hành vi người tiêu dùng du lịch,...

- Tài liệu học tập

+ Sách, giáo trình chính:

[1]- PGS. TS Nguyễn Văn Mạnh (2010), *Giáo trình hành vi khách hàng du lịch*. Nhà xuất bản Lao động – xã hội.

+Tài liệu tham khảo:

[2] PGS. TS Nguyễn Văn Mạnh, *Hành vi tiêu dùng trong du lịch*, ĐHKQTĐ



[3] Nguyễn Xuân Lãn (2010), *Giáo trình Hành vi người tiêu dùng*, NXB ĐH Tài chính.

[4] Phạm Văn Nghiên, Vũ Hoà (2001), *Văn hóa và kinh doanh*, NXB Lao động

#### **64. Du lịch bền vững: (3,3,0)**

- Điều kiện tiên quyết: Là học phần tự chọn nằm trong khối kiến thức chuyên ngành thay thế cho khóa luận tốt nghiệp, sau học phần Thực tập nghiệp vụ và thực tế sản xuất.

- Nội dung của học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản tổng quan về du lịch bền vững, đánh giá tính bền vững của du lịch và các tiêu chuẩn du lịch bền vững, chính sách và mô hình phát triển bền vững, phát triển bền vững một số loại hình du lịch...

- Tài liệu học tập:

+ *Sách, giáo trình chính:*

[1] Bài giảng Du lịch bền vững, 2019, Đỗ Thảo Dịu, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

+ *Tài liệu tham khảo:*

[2] Du lịch bền vững, 2001, Nguyễn Đình Hòa, Vũ Văn Hiếu, NXB ĐH Quốc gia Hà Nội.

[3] Môi trường và phát triển bền vững, 2009, Nguyễn Đình Hòa, NXB Giáo dục.

### **11. DANH SÁCH ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

TT	Học và tên	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần dự kiến đảm nhiệm
1	Nguyễn Thị Nhung	Tiến sĩ, VN, 2018	Lịch sử	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1
2	Phạm Thị Miến	Thạc sĩ, VN, 2010	Lịch sử	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2
3	Phạm Thị Lệ Ngọc	Thạc sĩ, VN, 2009	Triết học	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4	Vũ Thị Thu Hà	Thạc sĩ, VN, 2011	Chính trị học	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
5	Lê Thị Hằng	Đại học, VN, 2011	Luật học	Pháp luật đại cương
6	Nguyễn Thị Hải Ninh	Thạc sĩ, VN, 2013	Kinh tế chính trị	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học
7	Nguyễn Thị Nhung	Tiến sĩ, VN, 2018	Lịch sử	Lịch sử các học thuyết kinh tế
8	Cao Hải An	Thạc sĩ, VN, 2011	Tâm lý học	Tâm lý học đại cương



9	Bùi Thị Quỳnh	Thạc sĩ, VN, 2013	Triết học	Nhập môn xã hội học
10	Phạm Thị Miến	Thạc sĩ, VN, 2010	Lịch sử	Văn hoá kinh doanh
11	Mai Thị Huyền	Thạc sĩ, VN, 2012	Tiếng Anh	Tiếng Anh cơ bản 1
12	Vũ Thị Thái	Thạc sĩ, VN, 2011	Tiếng Anh	Tiếng Anh cơ bản 2
13	Đông Thị An Sinh	Thạc sĩ, VN, 2016	Tiếng Anh	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 1
14	Nguyễn Thanh Huyền	Thạc sĩ, VN, 2008	Đại số	Toán cao cấp 1
15	Nguyễn Quế Phương	Thạc sĩ, VN, 2007	Toán	Toán cao cấp 2
16	Lê Thanh Tuyền	Thạc sĩ, VN, 2007	Toán	Xác xuất thống kê
17	Nguyễn Hồng Quân	Thạc sĩ, VN, 2006	Công nghệ thông tin, VN, 2006	Nhập môn tin học
18	Trần Thị Thanh Hương	Thạc sĩ, VN, 2011	Kinh tế CN	Địa lý kinh tế
19	Phạm Thúy Hằng	Thạc sĩ, VN, 2011	Khoa học máy tính	Tin học văn phòng
20	Dương Khắc Mạnh	Thạc sĩ, VN, 2014	Sự phạm TĐTT	Giáo dục thể chất
21	Đoàn Quang Hậu	Thạc sĩ, VN, 2014	Quản lý kinh tế	Giáo dục quốc phòng
22	Đỗ Thảo Dịu	Thạc sĩ, VN, 2009	Kinh tế CN	Kinh tế vi mô
23	Trần Thị Thanh Hương	Thạc sĩ, VN, 2012	Kinh tế CN	Kinh tế vĩ mô
24	Trần Thị Thanh Hương	Thạc sĩ, VN, 2011	Kinh tế CN	Nguyên lý thống kê
25	Đỗ Thị Mơ	Thạc sĩ, VN, 2012	Tài chính- Ngân hàng	Nguyên lý hạch toán kế toán



26	Trần Thị Thanh Hương	Thạc sĩ, VN, 2011	Kinh tế CN	Hành vi khách du lịch
27	Trần Thị Thu lan	Thạc sĩ, VN, 2013	Quản lý kinh tế	Quản trị học
28	Lê Thị Hằng	Đại học, VN, 2011	Luật học	Luật du lịch
29	Đỗ Thảo Dịu	Thạc sĩ, VN, 2009	Kinh tế CN	Kinh tế du lịch
30	Bùi Thị Thúy Hằng	Thạc sĩ, VN, 2011	QTKD	Quản trị dịch vụ
31	Trần Thị Thanh Hương	Thạc sĩ, VN, 2011	Kinh tế CN	Cơ sở văn hóa Việt Nam
32	Hoàng Thu Hương	Thạc sĩ, VN, 2015	QTKD	Kỹ năng quản trị
33	Trần Thị Thu Lan	Thạc sĩ, VN, 2013	Quản lý kinh tế	Quản trị sự thay đổi
34	Trần Thị Thanh Hương	Thạc sĩ, VN, 2011	Kinh tế CN	Thống kê doanh nghiệp
35	Trần Thị Thanh Hương	Thạc sĩ, VN, 2011	Kinh tế CN	Marketing du lịch
36	Bùi Thị Thúy Hằng	Thạc sĩ, VN, 2011	QTKD	Quản trị khu nghỉ dưỡng
37	Đặng Thị Thu Giang	Thạc sĩ, VN, 2010	Kinh tế CN	Quản trị tài chính doanh nghiệp
38	Đặng Thị Thu Giang	Thạc sĩ, VN, 2010	Kinh tế CN	Quản trị nhân lực
39	Nguyễn Hồng Quân	Thạc sĩ, VN, 2006	Công nghệ thông tin	Hệ thống thông tin quản lý
40	Hoàng Thu Hương	Thạc sĩ, VN, 2015	QTKD	Quản trị chiến lược
41	Đặng Thị Thu Giang	Thạc sĩ, VN, 2010	Kinh tế CN	Tài nguyên du lịch
42	Lãnh Thị Hòa	Tiến sĩ, TQ, 2016	KHQL kinh tế tài chính	Thuế
43	Bùi Thị Thúy Hằng	Thạc sĩ, VN, 2011	QTKD	Quản trị thương hiệu



44	Hoàng Thu Hương	Thạc sỹ, VN, 2015	QTKD	Quản trị tác nghiệp DN lữ hành
45	Đỗ Thảo Dịu	Thạc sỹ, VN, 2009	Kinh tế CN	Quản trị dự án
46	Đặng Thị Thu Giang	Thạc sỹ, VN, 2010	Kinh tế CN	Thực hành thiết kế và điều hành tour du lịch
47	Trần Thị Thu Lan	Thạc sỹ, VN, 2013	Kinh tế quản lý	Thực tập nghiệp vụ 1
48	Trần Thị Thu Lan	Thạc sỹ, VN, 2013	Kinh tế quản lý	Thực tập nghiệp vụ 2
49	Trần Thị Thanh Hương	Thạc sỹ, VN, 2011	Kinh tế CN	TTQT lễ tân khách sạn
50	Trần Thị Thu Lan	Thạc sỹ, VN, 2013	Kinh tế quản lý	TTQT sự kiện và QT thực phẩm đồ uống
51	Trần Thị Thu Lan	Thạc sỹ, VN, 2013	Kinh tế quản lý	Tổng quan du lịch
52	Đặng Thị Thu Giang	Thạc sỹ, VN, 2010	Kinh tế CN	Quản trị sự kiện
53	Hoàng Thu Hương	Thạc sỹ, VN, 2015	QTKD	Thương mại điện tử
54	Đặng Thị Thu Giang	Thạc sỹ, VN, 2010	Kinh tế CN	Địa lý du lịch
55	Đỗ Thảo Dịu	Thạc sỹ, VN, 2009	Kinh tế CN	Du lịch bền vững
56	Đỗ Thảo Dịu	Thạc sỹ, VN, 2009	Kinh tế CN	Tổng quan khách sạn
57	Hoàng Thu Hương	Thạc sỹ, VN, 2015	QTKD	Văn hóa du lịch
58	Phạm Thu Trà	Thạc sỹ, VN, 2012	Kinh tế CN	Thực tập tốt nghiệp
59	Bùi Thị Thúy Hằng	Thạc sỹ, VN, 2011	Kinh tế CN	Khóa luận tốt nghiệp
60	Bùi Thị Thúy Hằng	Thạc sỹ, VN, 2011	Kinh tế CN	Kỹ năng thuyết trình
60	Đỗ Thảo Dịu	Thạc sỹ, VN,	Kinh tế CN	Quản trị nhà hàng và quầy



		2009		bar
62	Trần Thị Thu Lan	Thạc sĩ, VN, 2013	Quản lý kinh tế	Quản trị thực phẩm đồ uống
63	Đồng Thị An Sinh	Thạc sĩ, VN, 2016	Tiếng Anh	Tiếng Anh chuyên ngành du lịch 2
64	Trần Thị Thanh Hương	Thạc sĩ, VN, 2011	Kinh tế CN	Quản trị lễ tân khách sạn

## 12. CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ HỌC TẬP

### 12.1. Các phòng thí nghiệm, thực hành và xưởng thực tập

Các phòng học chuyên dụng được trang bị đủ thiết bị và số lượng đáp ứng cho 30 sinh viên thực hành trong một đợt theo các bài thực hành được quy định trong chương trình đào tạo.

TT	Phòng thực hành	Địa điểm	Ghi chú
1.	Phòng học ngoại ngữ	Trung tâm NN	Đủ thiết bị
2.	Phòng thực hành tin học	Trung tâm NN	Đủ thiết bị
3.	Khu thực nghiệm sản xuất	Ngoài trường	

### 12.2. Thư viện:

Thư viện 3 tầng với tổng diện tích 2300m<sup>2</sup> với trên 5000 đầu sách giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo cho các ngành nói chung. Ngành Quản trị kinh doanh nói riêng trên 386 đầu sách giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Trường đó liên kết nhiều năm với Trường Đại học Mở - Địa chất, Trường Đại học Kinh tế quốc dân, và một số trường khác giúp các tài liệu tham khảo, và phối hợp biên soạn bổ sung bài giảng, giáo trình một số học phần chuyên ngành đào tạo bậc Đại học.

Phương tiện nối mạng: Nối mạng Lan; Internet băng thông 4Mbps.

### 12.3. Tài liệu giảng dạy, học tập

400 đầu sách giáo trình, bài giảng và tài liệu tham khảo phục vụ cho đào tạo Đại học ngành Quản trị kinh doanh là tương đối đầy đủ.

Hiện tại hàng năm Trường đều đầu tư kinh phí để bổ sung tài liệu, giáo trình phục vụ giảng dạy của giảng viên và học tập của sinh viên, do đó việc bổ sung tài liệu, giáo trình phục vụ đào tạo các ngành của Trường sẽ được thực hiện.

## 13. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Kiến thức trong chương trình đào tạo là kiến thức bắt buộc phải có;
- Trình tự giảng dạy các học phần cụ thể điều chỉnh nhưng bắt buộc phải đảm bảo điều kiện logic nhận thức khi học các học phần;
- Khóa luận tốt nghiệp hoặc đăng ký học học phần chuyên sâu thay thế.



- Thực hiện theo đúng Quy chế về tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 521/2015/QĐ-ĐHCNQN ngày 03/9/2015 của Hiệu trưởng Trường đại học Công nghiệp Quảng Ninh và các văn bản hiện hành.

  
TS. Hoàng Hùng Thắng



